

# TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN VÀ ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO “DÂN VẬN KHÉO” Ở QUẢNG BÌNH HIỆN NAY

**ThS. Nguyễn Công Huân**

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy Quảng Bình

Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ kính yêu của Đảng ta, của dân tộc ta khi đi tìm đường cứu nước đến khi giữ cương vị người lãnh đạo cao nhất của Đảng, của dân tộc luôn coi dân là gốc của cách mạng. Với tầm nhìn xa thấy rộng, niềm tin sâu sắc vào sức mạnh của dân “quyền hành lực lượng đều ở nơi dân”, Bác đã giành trọn lòng ưu ái với dân. Người từng nói: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”.<sup>(85)</sup> Người đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng, cho dân tộc và phấn đấu không mệt mỏi cho độc lập tự do, hạnh phúc của nhân dân. Với mục tiêu và động lực to lớn đó nên trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh chúng ta thấy những tư tưởng lý luận về dân vận có một vị trí đặc biệt quan trọng ngày nay, những tư tưởng đó vẫn còn nguyên giá trị trong công tác dân vận của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta.

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác dân vận được hình thành và phát triển từ thực tiễn hoạt động cách mạng và được thể hiện qua các bài nói chuyện, bài viết dung dị, ngắn gọn, súc tích của Người. Trong đó đáng chú ý nhất là bài báo “Dân vận” đăng trên Báo Sự thật, số 120, ngày 15 tháng 10 năm 1949 đã đúc rút nên những nội dung tư tưởng cốt lõi về công tác dân vận. Kế thừa và phát triển sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và vai trò quần chúng nhân dân trong lịch sử cũng như những giá trị tốt đẹp về truyền thống dân chủ của dân tộc ta nên có thể nhận thấy rõ tư tưởng lớn bao trùm và xuyên suốt trong hệ thống tư tưởng của Hồ Chí Minh về công tác dân vận là phải vì lợi ích của

---

<sup>85</sup> Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1984, tr.100.

nhân dân, vì nhân dân phục vụ. Người cho rằng: “Tất cả vì dân, tất cả do dân, có dân là có tất cả. Dưới bầu trời không có lực lượng nào mạnh hơn dân, không có gì cao cả hơn là phục vụ dân”.<sup>(1)</sup> Chính vì vậy, khi lý giải vì sao phải làm công tác dân vận, trong bối cảnh đất nước ta đang nằm dưới ách thống trị của thực dân phương Tây, hơn hai mươi triệu đồng bào ta đang sống trong vòng kìm kẹp nô dịch, Hồ Chí Minh chỉ ra rằng: cách mệnh thì sống, không cách mệnh thì chết... “Cách mệnh trước phải làm cho dân giác ngộ”, muốn làm cho dân giác ngộ, “trước hết phải có Đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với các dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi”.<sup>(86)</sup> Sau này khi nói về công việc “*Kháng chiến kiến quốc*”, Hồ Chí Minh nêu câu hỏi: Ai thực hiện “*kháng chiến kiến quốc*”? Và Người trả lời: “*Trong công cuộc kháng chiến kiến quốc, lực lượng chính là ở dân*”.

Về nội hàm công tác dân vận, theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Dân vận là vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và đoàn thể đã giao cho”.<sup>(87)</sup> Từ định nghĩa trên đây, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ 4 bước quan trọng, nhất thiết phải làm trong công tác dân vận, đó là: “Trước nhất là phải tìm mọi cách giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ ràng: Việc đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được. Điểm thứ hai là bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân ra thi hành. Trong lúc thi hành phải theo dõi, giúp đỡ, đôn đốc, khuyến khích dân. Khi thi hành xong phải cùng với dân kiểm thảo lại công việc, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng”.

Như vậy, 4 bước tiến hành công tác dân vận trên đây đã thể hiện sự dân chủ, khẳng định quyền lực thuộc về nhân dân, do đó không một tổ chức nào, một cá nhân nào có thể tùy tiện làm bất cứ điều gì mà họ muốn nếu chưa có ý kiến của

---

<sup>86</sup> Hồ Chí Minh toàn tập, tập 2 (1924-1930), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.267-268.

<sup>87</sup> Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 698.

nhân dân. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, vận động mọi người dân có nghĩa là phải hỏi dân, học dân, thuyết phục dân dưới nhiều hình thức để dân thông suốt, dân đồng ý trao quyền, ủy quyền và đồng thuận cùng hành động. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh một nguyên tắc đòi hỏi công tác dân vận phải nghiêm túc thực hiện: “bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh của địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân ra thi hành”.<sup>(88)</sup> Chỉ như thế mới có thể đưa ra chủ trương, đường lối, chính sách và giải pháp cách mạng đúng, mới có sự nhất trí cao trong hành động. Đó là nguyên tắc giành thắng lợi được Đảng và nhân dân Việt Nam nhất quán thực hiện.

Về đối tượng vận động trong công tác dân vận, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ đối tượng để vận động là dân, nhân dân. Dân, nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh có nội hàm rất rộng, vừa là một tập hợp đông đảo quần chúng, vừa là mỗi con người Việt Nam cụ thể. Theo Bác, dân, nhân dân là “Mọi con dân nước Việt”, “Mỗi một con Rồng cháu Tiên”, không phân biệt dân tộc, tín ngưỡng, “già, trẻ, gái trai, giàu nghèo, quý tiện”. Như vậy, hễ là người Việt Nam, kể cả cán bộ, đảng viên đều là thành tố cấu thành dân, nhân dân nước Việt, đều là đối tượng để vận động, đồng thời cũng là những người làm dân vận. Song điều đặc biệt chúng ta cần nhận thấy trong tư tưởng về công tác dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh, khái niệm nhân dân ở đây không chỉ gói gọn trong phạm vi quốc gia mà còn mở rộng ra trên phạm vi toàn thế giới. Khi nói về chủ nghĩa thực dân, Hồ Chí Minh đã nêu luận điểm “con đĩa hai vôi” và để xóa bỏ áp bức nô dịch của thực dân đế quốc, Người cho rằng: những người cách mạng chỉ có thể xóa bỏ tận gốc mọi áp bức, nô dịch, bất công một khi phải đồng thời cắt bỏ cả hai cái vôi ấy. Chỉ có như vậy mới xóa bỏ tận gốc chủ nghĩa đế quốc ở cả chính quốc và thuộc địa. Nếu chỉ cắt một vôi thôi thì cái vôi kia sẽ lại mọc ra. Điều kiện để làm cách mạng vô sản: Cách mệnh trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi.

---

<sup>88</sup> Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.300.

Người luôn luôn khẳng định: Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới. Cách mạng Việt Nam chỉ giành được thắng lợi khi đoàn kết chặt chẽ với phong trào cách mạng thế giới. Như vậy, muốn có được mặt trận đoàn kết toàn thế giới của những người yêu nước, ghét áp bức bóc lột, yêu chuộng tự do, bình đẳng trong nhân loại phải tiến hành tuyên truyền vận động không chỉ nhân dân trong nước mà còn tất cả nhân dân thế giới. Từ quan điểm đó, Người đã nêu khẩu hiệu mang tinh thần quốc tế trong sáng:

“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết,  
Thành công, thành công, đại thành công”

Về lực lượng phụ trách công tác dân vận, trong bài báo Dân vận, Người chỉ rõ: “Tất cả cán bộ chính quyền, tất cả cán bộ đoàn thể và tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân (Liên Việt, Việt Minh,...) đều phải phụ trách dân vận”. Điều này có ý nghĩa là toàn thể hệ thống, tổ chức, bộ máy, cán bộ, đảng viên, viên chức của hệ thống chính trị đều phải phụ trách dân vận. Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt lên hàng đầu của công tác dân vận là cán bộ chính quyền. Suy ngẫm sâu sắc về vấn đề này, chúng ta lại thấy tính chất nhân dân đậm nét trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân. Ngay khi giành được chính quyền trong toàn quốc, thành lập Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa và bắt tay vào kháng chiến, kiến quốc, Bác Hồ thường nói: Chính phủ là công bộc của dân, cán bộ, đảng viên là đầy tớ của dân. Các công việc của Chính phủ làm phải nhằm vào một mục đích duy nhất là mưu tự do hạnh phúc cho mọi người. Cho nên Chính phủ nhân dân bao giờ cũng phải đặt quyền lợi dân lên trên hết thảy. “Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh”.<sup>(89)</sup> Đây thật sự là cảm nang cho Đảng và Nhà nước ta trong tiến trình lãnh đạo, tổ chức toàn dân tiến hành sự nghiệp đổi mới và công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Nhất là từ Đại hội Đảng lần thứ VIII, Đảng ta đã khẳng định, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất

---

<sup>89</sup> Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.22.

nước là sự nghiệp của toàn dân, trong đó phát huy nguồn lực con người, phát huy nội lực là nhân tố quyết định.

Về phong cách của cán bộ làm công tác dân vận, Chủ tịch Hồ Chí Minh có nhiều cách nói khác nhau, ở những ngữ cảnh khác nhau, nhưng tập trung nhất được Người đúc kết thành 12 từ: “óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm”. Ở đây, Người đặt “óc nghĩ” lên hàng đầu, là khẳng định công tác dân vận là một khoa học về con người, một nghệ thuật tiếp cận và vận động con người, phải dày công tìm tòi suy nghĩ để phân tích chính xác tình hình nhân dân, vận dụng sáng tạo lý luận vào thực tiễn sinh động để vận động nhân dân có hiệu quả. “Mắt trông, tai nghe, chân đi” chính là yêu cầu người làm công tác dân vận phải sâu, sát cơ sở, am hiểu thực tiễn, đến với nhân dân để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân mà giúp dân giải quyết các công việc cụ thể, đề xuất chính sách hoặc điều chỉnh chính sách cho phù hợp, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách. Người dạy: Muốn thực sự gần gũi quần chúng thì phải cùng ăn, cùng ở, cùng làm mới biết sinh hoạt của quần chúng thế nào... mới biết nguyện vọng của quần chúng thế nào. “Miệng nói, tay làm” là “phải thật thà nhúng tay vào việc”, làm việc một cách thật sự, phải cùng lao động, cùng lăn vào cuộc sống hàng ngày của quần chúng để thực hiện mục đích của công tác dân vận. Cán bộ đảng viên phải tự mình làm gương cho quần chúng, nói đi đôi với làm. Nếu “chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh” thì làm sao hiểu được dân, làm sao “vận” được dân, làm sao để dân có tự do, hạnh phúc thật sự.

Chỉ với 12 từ ngắn gọn, song những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hàm chứa thật đầy đủ những yêu cầu đặt ra đối với người làm công tác dân vận, trở thành cẩm nang cho người làm công tác dân vận của Đảng, chính quyền và đoàn thể nhân dân. Đó cũng chính là phương cách thực hành công tác “dân vận khéo” mà Người khẳng định trong bài báo “Dân vận” như một triết lý hành động, đó là: “*Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công*”. Đây là một nội dung quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về phương thức thực hiện công tác dân vận có hiệu quả trong mọi thời kỳ cách mạng. “Dân

vận khéo” không chỉ thể hiện ở phong cách dân vận đã được đề cập trên đây mà còn phải thành thạo quy trình tiến hành công tác dân vận. Đó là phải có phương pháp tuyên truyền, giải thích cho dân hiểu; phải dân chủ bàn bạc với dân để đặt kế hoạch rồi tổ chức cho toàn dân thi hành; phải kiểm tra, theo dõi, động viên, khuyến khích nhân dân; khi xong phải kiểm thảo lại công việc, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng kịp thời. Nhất là công tác kiểm tra để biến các chủ trương, chính sách, các chỉ thị, nghị quyết về công tác dân vận được thi hành đến đâu, ưu khuyết điểm, hạn chế gì để từ đó có hướng giải quyết nhằm thực hiện ngày càng tốt hơn. Bản chất của quy trình dân vận là để phát huy dân chủ, tránh bệnh chủ quan, mệnh lệnh, áp đặt. Bởi theo Người: “Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến” và “Có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên”.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận, nhất là quan điểm “Dân vận khéo”, trong các thời kỳ cách mạng, Đảng ta luôn xác định công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước; là điều kiện quan trọng bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, củng cố và tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư các khóa đã ban hành nhiều chủ trương về công tác dân vận. Nhờ đó, Đảng đã tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân, phát huy sức mạnh của toàn dân tộc đánh thắng hai đế quốc Pháp và Mỹ, giành lại độc lập, tự do cho dân tộc, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta tiếp tục phát huy vai trò của công tác dân vận, tiếp tục phát triển và bổ sung lý luận về công tác dân vận theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đáng chú ý là Quyết định 290-QĐ/TW ngày 25/2/2010 của Bộ Chính trị (khóa X) về “Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị” và Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 3/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đã thể hiện sâu sắc quan điểm của Đảng ta về nội dung công tác dân vận. Trong đó, Đảng tiếp tục quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ

Chí Minh. Nghị quyết 25-NQ/TW khẳng định: “Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; nhân dân là chủ. Động lực thúc đẩy phong trào nhân dân là phát huy quyền làm chủ, đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân; kết hợp hài hòa các lợi ích; quyền lợi phải đi đôi với nghĩa vụ công dân; chú trọng lợi ích trực tiếp của người dân; huy động sức dân phải đi đôi với bồi dưỡng sức dân; những gì có lợi cho dân thì hết sức làm, những gì có hại cho dân thì hết sức tránh”.

Thực hiện lời dạy của Bác, trải qua các thời kỳ cách mạng, nhất là trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới, các cấp, các ngành ở tỉnh Quảng Bình đã thường xuyên quan tâm, chăm lo công tác dân vận, trọng tâm là đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận theo quan điểm và yêu cầu “Dân vận khéo”.

Ngày 16/6/1957, Quảng Bình vinh dự đón Bác về thăm, những tình cảm sâu nặng, những lời dạy của Người khi tiếp xúc với đại biểu, các tầng lớp nhân dân ở Quảng Bình cũng như đại biểu của Trị Thiên, khi thăm Sư đoàn 325, Bác nói: “Quảng Bình cùng với Vĩnh Linh ở tuyến đầu miền Bắc, tiếp giáp với miền Nam. Mọi việc tốt hay xấu của các cô, các chú ở đây đều có ảnh hưởng nhất định đến cách mạng miền Nam, đều có ý nghĩa đối với bảo vệ miền Bắc. Nếu kẻ địch có hành động liều lĩnh gì thì Quảng Bình, Vĩnh Linh phải đương đầu với chúng trước hết và phải đánh thắng chúng trước hết”. Lời dạy của Bác cũng là nhiệm vụ thiêng liêng của Tổ quốc, của dân tộc mà Đảng bộ và nhân dân Quảng Bình có vinh dự và trách nhiệm phải làm tròn. Tại buổi nói chuyện với đồng bào, cán bộ, chiến sĩ Quảng Bình, Vĩnh Linh, Bác căn dặn: Hãy phát huy tốt truyền thống đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết Nam Bắc, Bình-Trị-Thiên là một. Quảng Bình vinh dự được nhiều lần Bác gửi thư khen đồng bào, lực lượng vũ trang và cán bộ sản xuất giỏi và chiến đấu giỏi. Ngày 17/4/1965, Quảng Bình bắn rơi chiếc máy bay thứ 100 của giặc Mỹ, Bác đã có thư khen “tinh nhà chiến đấu giỏi, sản xuất cũng giỏi”. Đây là tiền đề, là cơ sở cho phong trào “Hai giỏi” - biểu hiện sinh động của phong trào thi đua “Dân vận khéo” của Quảng Bình trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước với những tấm gương lao động, chiến đấu kiên cường, quả cảm xuất hiện đã

trở thành biểu tượng ngời sáng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Và cũng chính từ sức mạnh quần chúng nhân dân được khơi dậy và phát huy trong phong trào thi đua “Hai giỏi” của nhân dân Quảng Bình, sau này, trong lần nói chuyện với lớp cán bộ cấp huyện ngày 18/4/1967, dẫn câu chuyện về phòng không làm hầm trú ẩn, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Ở Quảng Bình, Vĩnh Linh do đi theo đường lối quần chúng mà nhân dân đào được hàng nghìn cây số hào, hàng chục vạn hầm cho nên việc gì có quần chúng tham gia bàn bạc thì cũng trở nên dễ dàng và làm được tốt. Các đồng chí ở Quảng Bình nói rất đúng: “Để mười lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”.

Trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ tỉnh Quảng Bình luôn chú trọng công tác dân vận, nhất là đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” phát triển rộng khắp trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo động lực mạnh mẽ, quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng đời sống văn hóa và xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đáng chú ý trong giai đoạn 1996-2000, các cấp ủy, tổ chức Đảng đã chỉ đạo các hoạt động chuyên đề “Dân vận khéo” ở cơ sở và hội thảo “Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”; giai đoạn 2001-2005 tổ chức hội thi “Dân vận khéo” ở các cấp, tạo thành đợt sinh hoạt chính trị mang nhiều ý nghĩa thiết thực. Từ năm 2009 đến nay, đặc biệt là giai đoạn 2011-2015, thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 18/5/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức phong trào thi đua “Dân vận khéo”, Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng với công tác dân vận trong tình hình mới”, gắn với tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Dân vận khéo” đã trở thành phong trào thi đua sâu rộng, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

Xác định việc tổ chức triển khai thực hiện phong trào thi đua, xây dựng và nhân rộng điển hình “Dân vận khéo” là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của



các lực lượng làm công tác dân vận, thời gian qua, các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể, các hội quần chúng trong tỉnh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Việc tổ chức phát động phong trào thi đua “Dân vận khéo” ngày càng đi vào chiều sâu, có nhiều đổi mới, đa dạng về nội dung, phong phú về cách làm, phù hợp với tình hình cụ thể ở từng địa phương, đơn vị.

Bằng các phương pháp dân vận “khoa học” và “khéo léo”, thuyết phục, các cấp, các ngành, nhiều cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân đã hướng dẫn, chỉ đạo, vận động xây dựng và làm lan tỏa nhiều điển hình “Dân vận khéo” trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, xuất hiện nhiều mô hình hay. Đã đổi mới một bước việc xây dựng tiêu chí đánh giá và tổ chức đánh giá các điển hình “Dân vận khéo” theo hướng khoa học phù hợp với thực tiễn công tác dân vận. Qua thực hiện phong trào, đến nay, toàn tỉnh có hàng ngàn tập thể và cá nhân điển hình “Dân vận khéo” đã được khẳng định và tôn vinh. Đó chính là những tập thể, cá nhân có trách nhiệm chính trị cao trước Đảng, trước nhân dân, bằng những phương pháp chỉ đạo, cách thức triển khai, tổ chức thực hiện sáng tạo, “khoa học” và “khéo léo”, có sức lan tỏa lớn, đã thuyết phục, vận động được nhiều tập thể, cá nhân trong cộng đồng học tập, làm theo.

Kết quả phong trào thi đua “Dân vận khéo” đã góp phần đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận; tăng cường công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, nâng cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân, quan tâm giải quyết những kiến nghị, bức xúc của nhân dân; góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên về công tác dân vận. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tích cực chăm lo đời sống cho hội viên, đoàn viên và nhân dân; phát huy quyền làm chủ; tiềm năng, sáng tạo của nhân dân; đa dạng hóa các hình thức vận động quần chúng để giải quyết những vấn đề phức tạp, khó khăn nảy sinh từ thực tiễn cuộc sống; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và lực lượng toàn dân để thực hiện nhiệm vụ

phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đồng thời gắn kết, thúc đẩy và tăng hiệu quả của các phong trào thi đua yêu nước khác.

Tuy nhiên, việc tiến hành công tác dân vận khéo còn nhiều hạn chế, bất cập như: một số cấp ủy đảng, chính quyền và một bộ phận cán bộ, đảng viên vẫn chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của công tác dân vận, nội dung và phương thức hoạt động chậm được đổi mới; việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở có lúc, có nơi còn mang tính hình thức. Dân vận khéo ở cơ sở chưa thực sự gần dân, sát dân, chưa nắm được hết tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân; vẫn còn biểu hiện mất dân chủ; một bộ phận cán bộ, công chức ở cơ sở làm việc quan liêu, hách dịch, mệnh lệnh, xa dân, chưa vận dụng thành thạo quy trình tiến hành dân vận; chưa có sự phối kết hợp chặt chẽ đồng bộ, việc xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo”; việc xây dựng đội ngũ cốt cán chưa được chú trọng. Phong trào “Dân vận khéo” chưa được thực hiện đều khắp ở các tổ chức trong hệ thống chính trị; chưa đồng đều trên các lĩnh vực; các điển hình “Dân vận khéo” trong các cơ quan nhà nước, trong cán bộ, công chức còn hạn chế, hiệu quả đạt được chưa cao; chất lượng và hiệu quả của mô hình, điển hình chưa thật sự thuyết phục... Vì vậy, việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống, chấp hành pháp luật đạt hiệu quả thấp. Một số địa bàn cơ sở xảy ra tình trạng mất ổn định do nhân dân chưa đồng thuận, vi phạm dân chủ, khiếu kiện về tranh chấp đất đai kéo dài...

Để tiếp tục đẩy mạnh và đưa phong trào phát triển có chiều sâu, toàn diện và hiệu quả cao hơn, góp phần tích cực vào sự phát triển chung của tỉnh nhà, trong thời gian tới, đòi hỏi phải tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp. Trong đó, các cấp, các ngành cần quan tâm thực hiện tốt một số nội dung chủ yếu sau đây:

**Thứ nhất**, tiếp tục quán triệt các quan điểm, chủ trương của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận và phong trào thi đua “Dân vận khéo”

theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015- 2020; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay, Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chương trình hành động số 24-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”, Chỉ thị số 27-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”, Công văn 119-CV/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 23-KH/BDVTU của Ban Dân vận Tỉnh ủy về thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2016-2020, tạo chuyển biến nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị về công tác dân vận nói chung và phong trào thi đua “Dân vận khéo” nói riêng.

Phải thực sự xem đây là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị; là nhiệm vụ thường xuyên, nội dung xuyên suốt trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, cơ quan, đơn vị và là động lực quan trọng để đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận trong tình hình mới.

**Thứ hai**, các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể các cấp tiếp tục rà soát, xây dựng kế hoạch, đề án, tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cụ thể, phù hợp, gắn với phong trào thi đua yêu nước để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Trong đó, cần xem trách nhiệm tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” của chính quyền các cấp là trọng tâm, vai trò tham mưu, làm nòng cốt của mặt trận, các đoàn thể là quan trọng, tạo động lực để thúc đẩy các phong trào thi đua yêu nước khác phát triển. Đưa việc thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” vào đánh giá, xếp loại hàng năm của các cơ quan, địa phương, đơn vị.

**Thứ ba**, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác dân vận, nhất là công tác dân vận chính quyền, dân vận khéo trong các

cơ quan nhà nước khi thực hiện công tác đền bù, giải tỏa triển khai các dự án trên địa bàn tỉnh; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác tiếp dân thực hiện tốt cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

**Thứ tư**, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” phải hướng đến giải quyết những vấn đề đặt ra từ thực tiễn. Việc lựa chọn đề xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình “Dân vận khéo” phải thiết thực, hiệu quả đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, hướng vào những nhiệm vụ cấp ủy đang tập trung chỉ đạo hoặc giải quyết những vấn đề bức thiết của nhân dân; trong đó tập trung phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội; xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị; xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu; cải cách thủ tục hành chính; quy chế dân chủ ở cơ sở; giải quyết khiếu nại, tố cáo..., vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể trong sạch vững mạnh.

Đề cao trách nhiệm và tạo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị để tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia.

**Thứ năm**, nghiên cứu đề đổi mới phương pháp, cách làm theo hướng linh hoạt, thiết thực, kết hợp giữa tuyên truyền, vận động với sự tự giác nêu gương, đi đầu, làm mẫu, làm trước, thuyết phục nhiều người tự nguyện, hăng hái tham gia. Thông qua đó, tạo không khí vui tươi, phấn khởi, tin tưởng trong các tầng lớp nhân dân, thi đua phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng hệ thống chính trị ngày càng trong sạch vững mạnh. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm; tôn vinh, ghi nhận, biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào để duy trì, nhân rộng các mô hình, điển hình,

phổ biến những kinh nghiệm hay, cách làm tốt của các mô hình, điển hình “Dân vận khéo”.

**Thứ sáu**, khi nói về công tác dân vận, Chủ tịch Hồ Chí Minh không dùng từ “giỏi” mà là “khéo”. Điều này hàm ý công tác dân vận phải được tiến hành bằng cả lương tâm, trách nhiệm, có phương pháp tốt, hợp lý, hợp tình, mặt khác công tác dân vận yêu cầu cao tính khoa học và tính nghệ thuật. Nó là một khoa học trong công tác xây dựng Đảng. Vì vậy, hệ thống làm công tác dân vận các cấp cần tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, các hình thức tập hợp quần chúng, phát huy vai trò tham mưu và làm nòng cốt trong tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân vận thật sự tâm huyết, sâu sát cơ sở, có kỹ năng, kinh nghiệm nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, những vấn đề bức xúc của nhân dân, tuyên truyền, giải thích, vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

Tóm lại, tư tưởng về công tác dân vận là một trong những bộ phận quan trọng trong hệ thống tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và là một vấn đề lớn cả về tầm lý luận và thực tiễn. Vì vậy, nghiên cứu quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận gắn với các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, tích cực đưa tư tưởng của Hồ Chí Minh và của Đảng vào cuộc sống tạo nên những chuyển biến mạnh mẽ trong công tác dân vận là một đòi hỏi bức thiết trong giai đoạn hiện nay. Bởi lẽ như Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”. Dân vận phải “khéo” để làm cho dân thực sự là người chủ, là thực hiện dân chủ thực sự trong xã hội, mà thực hành dân chủ là “chìa khóa vạn năng có thể giải quyết được mọi khó khăn” trong các chặng đường cách mạng cũng như trong sự nghiệp đổi mới hiện nay.